MỞ ĐẦU

1. XUẤT XỨ CỦA DỰ ÁN.

1.1. Thông tin chung về dự án:

Tỉnh Nam Định là trung tâm vùng Nam đồng bằng sông Hồng có nguồn lao động trẻ, dồi dào. Hệ thống giao thông được đầu tư đồng bộ, kết hợp đường sắt, đường thủy tạo thành mạng lưới giao thông vận tải liên hoàn, đủ điều kiện tổ chức vận tải đa phương thức tới mọi vùng miền trong nước. Hiện nay hoạt động thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Nam Định đã phát triển mạnh, trở thành khu vực kinh tế năng động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm và tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương. Hiện nay tỉnh Nam Định đang thu hút mạnh mẽ các doanh nghiệp trong và ngoài nước với nhiều loại hình kinh tế sản xuất, kinh doanh dịch vụ mang lại hiệu quả cao.

Công ty TNHH công nghiệp Sinte Nam Định được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số: 0601220673 lần đầu ngày 31/08/2021 và thay đổi đăng ký lần thứ 2 ngày 26/09/2 022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp. Trước nhu cầu phát triển, Công ty đầu tư dự án Xây dựng tổ hợp nhà máy sản xuất điện tử, đồ chơi, gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại công nghệ cao phục vụ xuất khẩu tại xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực.

Ngày 17/10/2022, UBND tỉnh Nam Định đã ra Quyết định số 1897/QĐ-UBND về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án “Xây dựng tổ hợp nhà máy sản xuất điện tử, đồ chơi, gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại công nghệ cao phục vụ xuất khẩu” tại xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực với diện tích khoảng 8,8ha. Theo đó, mục tiêu dự án là sản xuất linh kiện điện tử; sản xuất đồ chơi, trò chơi trẻ em; gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại. Dự án đã được UBND tỉnh Nam Định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 loại hình gia công các thiết bị linh kiện điện tử: gia công sản phẩm dây cáp quang tổng hợp, dây máy tính, dây điện thoại; dây điện nguồn; dây HDMI, dây USB quy mô 2.000.000 sản phẩm/năm; sản xuất đồ chơi trẻ em quy mô 5.000.000 sản phẩm/năm (tương đương 900 tấn/năm). Hiện tại Công ty đang trong giai đoạn xây dựng nhà xưởng, cơ sở hạ tầng. Để các chi tiết của sản phẩm đồ chơi trẻ em bền đẹp Công ty bổ sung thêm công đoạn mạ tạo lớp bảo vệ giúp tăng khả năng chống lại sự ăn mòn, tạo độ bóng đẹp và tăng độ bền cho sản phẩm. Theo đó Công ty đầu tư bổ sung trạm xử lý nước thải sản xuất. Căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, thay đổi công nghệ sản xuất dự án làm phát sinh chất thải vượt quá khả năng xử lý chất thải của các công trình bảo vệ môi trường so với phương án trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Vị trí xây dựng nhà máy đã được UBND tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất DD463073 ngày 17/8/2023 diện tích sử dụng 84.394,4 m2 với mục đích sử dụng đất sản xuất phi nông nghiệp.

Trong quá trình triển khai thực hiện dự án sẽ phát sinh các tác động đến môi trường trong vùng bao gồm môi trường tự nhiên (môi trường nước, môi trường không khí, môi trường đất) và môi trường xã hội. Như vậy việc lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án nhằm phân tích các tác động sẽ diễn ra trong quá trình chuẩn bị dự án, quá trình dự án đi vào hoạt động cũng như khi dự án ngừng hoạt động và đề ra các biện pháp giảm thiểu các tác động đó.

Căn cứ theo Điểm b Khoản 1 Điều 30; Khoản 3 Điều 35 Luật bảo vệ môi trường năm 2020; Điểm b Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10 tháng 01 năm 2022 Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường Dự án thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định và UBND tỉnh Nam Định phê duyệt kết quả thẩm định.

1.2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư:

Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định

1.3.Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; mối quan hệ của dự án với các dự án khác, các quy hoạch và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Dự án Xây dựng tổ hợp nhà máy sản xuất điện tử, đồ chơi, gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại công nghệ cao phục vụ xuất khẩu tại xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực là dự án đầu tư mới và phù hợp với các quy hoạch sau:

- Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Phát triển kinh tế theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, toàn diện, nhanh và bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng với định hướng các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, du lịch là mũi nhọn đột phá; phát triển vùng kinh tế biển trở thành vùng kinh tế động lực; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Lựa chọn mô hình tăng trưởng hợp lý trên cơ sở cân đối vốn đầu tư theo khả năng huy động các nguồn lực nhằm đảm bảo cân bằng giữa các ngành sản xuất, cân bằng giữa phát triển kinh tế và nâng cao phúc lợi xã hội. Chú trọng phát triển công nghiệp trở thành ngành kinh tế động lực chủ đạo thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đưa Nam Định trở thành một trong những trung tâm công nghiệp của Vùng Nam đồng bằng sông Hồng. Đến năm 2030, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng trong GRDP của tỉnh Nam Định chiếm trên 50%. Tiếp tục phát triển các ngành công nghiệp truyền thống (dệt may, da giày; cơ khí, điện tử; hoá dược, dược phẩm,…) theo hướng tập trung vào các sản phẩm có đặc thù riêng, sản phẩm cao cấp, tham gia vào chuỗi giá trị. Khuyến khích thu hút đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp mới, có tiềm năng (như công nghiệp luyện thép và sản phẩm sau thép; năng lượng tái tạo;...), công nghệ tiên tiến, tự động hóa cao, công nghệ xanh, thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng.

- Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 9/7/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của Quy hoạch sử dụng đất huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 và Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND huyện Nam Trực về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực.

- Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của UBND huyện Nam Trực về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Xây dựng tổ hợp nhà máy sản xuất điện tử, đồ chơi, gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại công nghệ cao phục vụ xuất khẩu tại xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực.

2. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ KỸ THUẬT CỦA VIỆC THỰC HIỆN ĐTM.

2.1. Các văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật có liên quan làm căn cứ cho việc thực hiện ĐTM.

***2.1.1. Căn cứ pháp lý về lĩnh vực bảo vệ môi trường:***

- Luật bảo vệ môi trường năm 2020.

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/05/2020 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

- Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 07 năm 2022 của chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ.

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 16/2009/TT-BTNMT ngày 7/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

- Thông tư số 25/2009/TT-BTNMT ngày 16/11/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

- Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16/12/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

- Thông tư số 47/2011/TT-BTNMT ngày 28/12/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

- Thông tư số 32/2013/TT-BTNMT ngày 25/10/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

- Thông tư số 64/2015/TT-BTNMT ngày 21/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

- Thông tư số 65/2015/TT-BTNMT ngày 21/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

- Thông tư số 66/2015/TT-BTNMT ngày 21/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

- Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

***2.1.2. Căn cứ pháp lý về lĩnh vực đầu tư.***

- Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020.

- Luật số 03/2016/QH14 về sửa đổi, bổ sung điều 6 và phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư.

- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ quy định chi tiết luật thương mại về văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật của Luật đầu tư.

- Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 20/8/2016 của Bộ Tài Chính quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của chính phủ quy định chi tiết luật thương mại về văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

***2.1.3. Căn cứ pháp lý về lĩnh vực tài nguyên nước.***

- Luật Tài nguyên Nước năm 2023.

- Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước

- Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/03/2020 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

- Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ.

- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật tài nguyên nước.

***2.1.4. Căn cứ pháp lý về lĩnh vực thủy lợi, phòng chống thiên tai:***

 - Luật Thủy lợi năm 2017;

 - Luật phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013;

- Luật số 60/2020/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật phòng chống thiên tai và Luật đê điều ngày 17/6/2020

- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết của một số điều Luật thủy lợi

- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết của một số điều Luật thủy lợi;

- Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh Nam Định về Ban hành Quy định phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nam Định.

- Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định và các quy định pháp lý liên quan.

***2.1.5. Căn cứ pháp lý về luật đất đai***

- Luật đất đai năm 2023.

- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quyd định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai

- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

 - Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

- Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính Phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.

- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

***2.1.6. Căn cứ pháp lý về lĩnh vực xây dựng.***

- Luật xây dựng số 62/2020/QH14 do Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi bổ sung một số điều của luật xây dựng;

- Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 06/02/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng.

- Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/09/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- Thông tư số 10/2013/TT - XD ngày 25/3/2013 về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Thông tư số 08/2017/TT - BXD ngày 15/6/2017 của Bộ xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng.

- Thông tư số 04/2017/BXD ngày 30/3/2017 của Bộ xây dựng quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình.

- Thông tư số 39/2011/TT - BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ - CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng.

- Thông tư 02/2018/TT-BXD ngày 06/02/2018 của Bộ xây dựng quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình và chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng.

- Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/08/2021 Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ;

- Thông tư số 11/2021/TT–BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây Dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

- Quyết định số 1134/QĐ-BXD ngày 08/10/2015 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức các hao phí xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng.

- Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Nam Định.

- Quyết định số 63/2021/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quy định quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Nam Định

***2.1.7. Căn cứ pháp lý về luật doanh nghiệp***

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

 - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Doanh nghiệp;

 - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

***2.1.8. Căn cứ pháp lý về phòng cháy chữa cháy***

- Luật phòng cháy chữa cháy năm 2001.

- Luật phòng cháy chữa cháy năm 2013 về việc sửa, bổ sung một số điều của luật phòng cháy chữa cháy.

- Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy và chữa cháy và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy.

- Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công An quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy và chữa cháy và luật sử đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/ NĐ-CP ngày 24/11/2020 ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy và chữa cháy và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy.

***2.1.9. Căn cứ pháp lý về lĩnh vực An toàn thực phẩm.***

- Luật An toàn vệ sinh thực phẩm năm 2010;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 09 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

- Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 09 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

***2.1.10. Căn cứ pháp lý về lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động.***

- Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015;

- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/07/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.

- Thông tư 09/2017/TT-BCT ngày 13/7/2017 của Bộ Công Thương ban hành quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

- Thông tư 10/2017/TT-BCT ngày 26/7/2017 của Bộ Công Thương ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục các loại máy móc, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

***2.1.11. Căn cứ pháp lý về lĩnh vực Hóa chất.***

- Luật hóa chất năm 2007.

- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017.

- Nghị định 42/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 của Chính phủ Quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.

- Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp.

- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- Thông tư 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/ 2017 quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- Thông tư số 37/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 Quy định Danh mục hạng công nghiệp nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm bằng phương tiện cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

- Thông tư số 38/2016/TT-BCT ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định mức tiêu hao năng lượng trong ngành nhựa.

- Thông tư số 09/2019/TT-BKHCN ngày 30/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành QCVN 3:2019/BKHCN – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn đồ chơi trẻ em.

- TCVN 5507:2002 Hóa chất nguy hiểm – Quy phạm an toàn trong sản xuất kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển.

- TCVN 1364-74 Các chất độc hại. Phân loại và yêu cầu chung về an toàn.

***2.1.12. Quy chuẩn môi trường Việt Nam áp dụng:***

- TCXDVN 13606: 2023 về cấp nước – mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 7957:2008 – Thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài – Tiêu chuẩn thiết kế.

- QCVN 14: 2009/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Quy hoạch xây dựng nông thôn;

- TCVN 7957:2008/BXD – Cấp nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài – Tiêu chuẩn thiết kế;

- QCVN 01:2021/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- TCVN 2622:1995 - Phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình–Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 3890:2009 - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình – Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng.

- TCVN 3890:2023 trang bị phương tiện PCCC cho nhà và công trình.

- QCVN 24/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

- QCVN 26/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc.

- QCVN 02 : 2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.

- Tiêu chuẩn thiết kế:

+ Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4449-1987 (Quy hoạch xây dựng-TC thiết kế);

+ TCVN 5937-2005: Chất lượng không khí - Tiêu chuẩn chất lượng không khí xung quanh;

+ Tiêu chuẩn tải trọng và tác động: TCVN 2737: 1995;

+ Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu gạch đá: TCVN 5573: 1991;

+ Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép: TCVN 5574:2012;

+ Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu thép: TCVN 5575: 2012;

+ Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình: TCVN 9361:2012;

+ Tiêu chuẩn thiết kế cấp nước bên trong công trình: TCVN 4513:1998;

+ Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước bên trong công trình: TCVN 4474:1998;

+ Tiêu chuẩn thiết kế PCCC cho nhà và công trình: TCVN 2622: 1995;

+ Tiêu chuẩn thiết kế móng cọc: TCVN 10304-2014;

+ Tiêu chuẩn quốc gia công tác hoàn thiện trong xây dựng – thi công và nghiệm thu – Phần 2: Công tác trát trong xây dựng: TCVN 9377-2:2012;

+ Tiêu chuẩn sơn tường dạng nhũ tương – yêu cầu kỹ thuật: TCVN 8652:2012;

- Quy chuẩn về môi trường:

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí;

+ QCVN 03:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng đất;

+ QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt;

+ QCVN 09:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất;

+ QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;

+ QCVN 50: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước;

+ Quy chuẩn 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

+ Quy chuẩn 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với các chất hữu cơ

Áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn tương đương khi có thay đổi.

2.2. Các văn bản pháp lý, quyết định hoặc ý kiến bằng văn bản của các cấp có thẩm quyền về dự án.

- Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh Nam Định về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư đối với Dự án Xây dựng tổ hợp nhà máy sản xuất điện tử, đồ chơi, gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại công nghệ cao phục vụ xuất khẩu tại xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực.

- Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của UBND huyện Nam Trực về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Xây dựng tổ hợp nhà máy sản xuất điện tử, đồ chơi, gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại công nghệ cao phục vụ xuất khẩu tại xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực.

2.3. Nguồn tài liệu, dữ liệu do chủ dự án cung cấp:

- Thuyết minh dự án Xây dựng tổ hợp nhà máy sản xuất điện tử, đồ chơi, gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại công nghệ cao phục vụ xuất khẩu tại xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số mã số 0601220673, đăng ký lần đầu ngày 31/08/2021 và đăng ký thay đổi lần 2 ngày 26/09/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tỉnh Nam Định cấp.

- Các văn bản, tài liệu liên quan khác.

3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐTM.

3.1. Tóm tắt về việc tổ chức thực hiện ĐTM.

Đánh giá tác động môi trường (ĐTM): Là việc phân tích, đánh giá, nhận dạng, dự báo tác động đến môi trường của dự án đầu và đưa ra các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

**- Trình tự thực hiện lập báo cáo ĐTM:**

 + Nghiên cứu dự án: Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, thuyết minh Quy hoạch chi tiết xây dựng dự án do Chủ dự án cung cấp.

+ Khảo sát thực tế khu vực thực hiện dự án: Khảo sát về vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên, tình hình kinh tế - văn hóa – xã hội địa bàn khu vực dự án.

+ Tiến hành quan trắc, lấy mẫu, phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường (*khu vực dự án)* trước khi thực hiện dự án.

+ Xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng hợp.

+ Tham vấn cộng đồng dân cư khu vực dự án.

+ Giúp chủ dự án lập thủ tục thẩm định trình các cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định và cấp quyết định phê duyệt.

**- Nội dung và cấu trúc:**

Cấu trúc và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường tuân thủ theo đúng mẫu 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

**Cơ quan tư vấn lập báo cáo ĐTM:**

**Trung tâm Quan Trắc & Phân tích Tài nguyên Môi trường**

Giám đốc: Nguyễn Thành Trung

Địa chỉ: số 192, đường Cù Chính Lan, Thành phố Nam Định.

Điện thoại: 0228.3645718.

4. CÁC PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐTM.

4.1. Các phương pháp ĐTM.

- Phương pháp thống kê các số liệu môi trường: Phương pháp thống kê là phương pháp rất hữu hiệu để chỉ ra các tác động và có khả năng thống kê đầy đủ các tác động cần chú ý trong quá trình đánh giá tác động của dự án. Phương pháp thống kê có ưu điểm đơn giản, dễ thực hiện và kết quả khá rõ ràng. Tuy nhiên, phương pháp này cũng có mặt hạn chế là không thể đánh giá được một cách định lượng cụ thể và chi tiết các tác động của dự án. Vì thế phương pháp liệt kê thường chỉ được sử dụng trong các báo cáo đánh giá tác động môi trường sơ bộ, từ đó khoanh vùng hay giới hạn phạm vi các tác động cần đánh giá. Phương pháp này được áp dụng để liệt kê đầy đủ các nguồn gây tác động đến dự án và được thể hiện ở phần chương 3 của báo cáo.

- Phương pháp đánh giá nhanh: Phương pháp này do Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) thiết lập nhằm ước tính tải lượng khí thải và các chất ô nhiễm trong nước thải của Dự án. Tuy nhiên kết quả này chỉ mang tính chất tương đối do nhiều nguyên nhân như:

+ Điều kiện phương tiện;

+ Hệ thống giao thông;

+ Các quá trình đốt cháy nhiên liệu;

+ Việc dùng các hệ số cho các loại nguyên nhiên liệu là tương đối;

Vì vậy việc sử dụng phương pháp đánh giá nhanh dựa trên cơ sở hệ số phát thải trong báo cáo mang tính chất tham khảo và để đối chứng trước khi sử dụng các phương pháp khác để đánh giá tác động môi trường của Dự án đối với các hợp phần tự nhiên và kinh tế xã hội.

Phương pháp này được sử dụng trong phần đánh giá các tác động môi trường của dự án tại chương 3 của báo cáo.

- Phương pháp so sánh: Phương pháp này dùng để đánh giá các tác động của dự án trên cơ sở so sánh, đánh giá với các Tiêu chuẩn Việt Nam, Quy chuẩn Việt Nam về môi trường đối với các thành phần môi trường không khí, nước, đất, tiếng ồn… Phương pháp này được áp dụng trong phần hiện trạng môi trường và phần đánh giá tác động môi trường dự án tại chương 2 và chương 3 của báo cáo.

4.2. Các phương pháp khác.

- Phương pháp kế thừa tài liệu: Để phục vụ nội dung báo cáo ĐTM, phương pháp thu thập số liệu được sử dụng là phương pháp thu thập số liệu từ tài liệu tham khảo. Phương pháp này dựa trên nguồn thông tin thu thập được từ những tài liệu tham khảo do chủ dự án cung cấp và các nguồn tài liệu chính thống khác để xây dựng cơ sở luận cứ nhằm chứng minh các giả thuyết. Cùng với việc thu thập số liệu, báo cáo ĐTM kế thừa có chọn lọc các thông tin, số liệu sẵn có từ các tài liệu tham khảo cùng với các số liệu điều tra thực địa để hoàn thiện báo cáo. Phương pháp này được sử dụng xuyên suốt các nội dung của báo cáo ĐTM.

- Phương pháp phân tích tổng hợp: là phương pháp dựa trên cơ sở phân tích, tổng hợp các số liệu thu thập được để đưa ra những nhận định về hiện trạng, từ đó đánh giá các tác động và xây dựng các biện pháp giảm thiểu, xử lý những tác động đó. Phương pháp này được áp dụng tại Chương 3 của báo cáo ĐTM.

- Phương pháp lấy mẫu hiện trường và phân tích trong phòng thí nghiệm: Nhằm xác định các thông số về hiện trạng chất lượng môi trường không khí, đất, nước tại khu vực thực hiện dự án và lân cận phục vụ cho việc đánh giá tác động môi trường, xây dựng các chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án. Phương pháp này được áp dụng tại Chương 2 của báo cáo ĐTM.

- Phương pháp tham vấn ý kiến cộng đồng: Hình thức tham vấn bằng văn bản, tham vấn bằng tổ chức họp ý kiến, tham vấn trang thông tin điện tử. Tiến hành họp lấy ý kiến của lãnh đạo của chính quyền địa phương cũng như của người dân xung quanh khu vực thực hiện dự án, nhằm xác định những tác động mà dự án gây ra, đồng thời chủ dự án cũng có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đã cam kết. Chủ dự án gửi nội dung tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường đến đơn vị quản lý trang thông tin điện tử của cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường để tham vấn theo quy định. Phương pháp này được sử dụng trong chương V của báo cáo.

5. TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH CỦA BÁO CÁO ĐTM.

5.1. Thông tin về dự án:

***5.1.1. Thông tin chung:***

 - *Tên dự án*: Xây dựng tổ hợp nhà máy sản xuất điện tử, đồ chơi, gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại công nghệ cao phục vụ xuất khẩu.

 - *Địa điểm thực hiện dự án*: xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, Việt Nam.

 - *Chủ dự án*: Công ty TNHH công nghiệp Sinte Nam Định

***5.1.2. Phạm vi, quy mô, công suất dự án:***

*\* Phạm vi dự án:*

Khu vực thực hiện dự án “Xây dựng tổ hợp nhà máy sản xuất điện tử, đồ chơi, gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại công nghệ cao phục vụ xuất khẩu” có tổng diện tích khoảng 8,8ha tại xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định với vị trí tiếp giáp như sau:

+ Phía Đông giáp đất trồng lúa.

+ Phía Tây giáp đất trồng lúa, cách khu dân cư thôn Bắc Giao Cù Thượng, xã Đồng Sơn khoảng 100m.

+ Phía Nam giáp đường TL 487B, cách khu dân cư thôn Tây Lạc xã Đồng Sơn khoảng 270m, thôn Giao Cù Trung xã Đồng Sơn khoảng 350m.

+ Phía Bắc giáp đất trồng lúa.

*\* Công suất thiết kế:*

 - Công suất sản phẩm:

 + Gia công thiết bị điện, điện tử khoảng 2.000.000 sản phẩm/năm.

 + Đồ chơi trẻ em khoảng 5.000.000 sản phẩm/năm

+ Hoạt động mạ

 - Số lượng người lao động dự kiến sử dụng khoảng 2.000 người

*\* Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến:* (diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình,mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất…) Xây dựng xưởng gia công với các hạng mục công trình được xây dựng theo quy hoạch tổng mặt bằng và cấp phép theo quy định.

 + Tổng diện tích dự án: 84.394,4 m2

 + Diện tích xây dựng: 43.719,69 m2

 + Mật độ xây dựng: 51,8%

 + Hệ số sử dụng đất: 0,55 lần

 + Mật độ cây xanh, mặt nước: 20,38%

***5.1.3. Công nghệ sản xuất:***

*a. Quy trình sản xuất đồ chơi trẻ em:*

Nguyên liệu nhựa thô → Pha trộn + phối màu → Quy trình đúc → Chi tiết nhựa → Giữ màu nguyên bản / Quy trình sơn/ Quy trình phun → Lắp ráp → Thành phẩm.

*b. Quy trình gia công thiết bị, linh kiện điện tử:*

Nguyên liệu → Kiểm tra IQC → Lắp ráp đầu nổi → Lắp ráp trụ nổi → Lắp ráp giắc → Lắp ráp chéo các khớp nối → Hàn nối → Lắp ráp cáp → Lắp ráp PCAB → Kiểm tra → Lắp ráp nắp → Đóng gói → Xuất hàng.

*c. Quy trình mạ*

 Nguyên liệu kim loại cần mạ → Đánh bóng cơ học → Rửa nước → Tẩy dầu mỡ → Rửa nước → Tẩy gỉ nhẹ → Rửa nước → cho sản phẩm vào bể hóa chất để thực hiện mạ → Kiểm tra → sấy khô → Đóng gói.

***5.1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án.***

- Các hoạt động của dự án: Dự án hoạt động trong lĩnh vực sản xuất đồ chơi trẻ em và gia công thiết bị, linh kiện điện tử.

- Các hạng mục công trình của dự án như sau:

Bảng 1.1: Các hạng mục công trình của dự án

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Hạng mục công trình** | **Diện tích (m2)** | **Số tầng cao** |
| ***I*** | ***Hạng mục công trình chính*** |  |  |
| *I.1* | *Khu vực sản xuất đồ chơi, gia công thiết bị điện tử* |
| 1 | Nhà xưởng 1  | 4.800 | 01 |
| 2 | Nhà xưởng 2  | 4.800 | 01 |
| 3 | Nhà xưởng 3  | 4.800 | 01 |
| 4 | Nhà xưởng 4  | 4.800 | 01 |
| 5 | Nhà kho 1  | 4.800 | 01 |
| 6 | Nhà kho 2  | 4.800 | 01 |
| *I.2* | *Khu vực mạ*  |
| 7 | Nhà xưởng 5  | 2.400 | 01 |
| 8 | Nhà xưởng 6  | 2.400 | 01 |
| 9 | Nhà kho 3  | 2.400 | 01 |
| ***II*** | ***Hạng mục công trình phụ trợ***  |  |  |
| 1 | Nhà để xe máy | 648 | 01 |
| 2 | Nhà ăn ca công nhân | 2.169 | 01 |
| 3 | Nhà nghỉ công nhân | 728,5 | 03 |
| 4 | Nhà văn phòng số 1 | 1.410 | 02 |
| 5 | Nhà văn phòng số 2 | 761,4 | 01 |
| 6 | Nhà làm việc chuyên gia (3 nhà) | 156 x 3 | 01 |
| 7 | Nhà thường trực  | 16,81 | 01 |
| 8 | Phòng kỹ thuật | 330,89 | 01 |
| 9 | Bể nước sạch | 240 | 01 |
| 10 | Trạm điện (2 trạm) | 80 x 2 | 01 |
| 11 | Cổng, tường rào | - | - |
| 12 | Chòi nghỉ  | 105 x 3 | 01 |
| 13 | Sân thể thao | 445 | 01 |
| 14 | Đất sân đường nội bộ, hạ tầng kỹ thuật | 22.792,11 | 01 |
| ***III*** | ***Công trình bảo vệ môi trường*** |  |  |
| 1 | Nhà vệ sinh công cộng (3 nhà) | 75 x 3 | 01 |
| 2 | Hệ thống xử lý nước thải công suất 100m3/ngày.đêm | 209,71 | 01 |
| 3 | Kho chứa chất thải: - Kho chứa chất thải rắn sinh hoạt- Kho chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường- Kho chứa phế liệu- Kho chứa chất thải nguy hại | 5070107,3850 | 01 |
| 4 | Hệ thống thu gom nước mưa | 1 hệ thống |  |
| 5 | Hệ thống thu gom nước thải | 1 hệ thống |  |
| 6 | Đất trồng cây xanh, thảm cỏ + mặt nước | 17.197,6 | 01 |
| 7 | Hệ thống xử lý khí thải từ khu vực mạ | HT |  |
| 8 | Hệ thống xử lý khí thải từ quá trình phun sơn, quá trình trộn, pha chế sơn, mực in (đặt tại xưởng 2 sơn phun) | HT |  |
| **Tổng** | **84.394,4** |  |

***5.1.5.Các yếu tố nhạy cảm về môi trường***

Không

5.2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động đến môi trường.

*\* Giai đoạn thi công xây dựng dự án.*

- Tác động của khí thải, bụi đất, bụi cát trong quá trình bóc tách tầng đất mặt, quá trình vận chuyển nguyên vật liệu của các phương tiện vận tải; hoạt động thi công xây dựng; hoạt động san lấp mặt bằng hoạt động hàn kết cấu; từ quá trình lưu trữ nguyên vật liệu.

- Tác động của tiếng ồn, rung, nhiệt độ từ các máy móc thi công xây dựng, hoạt động vận chuyển của các phương tiện vận tải.

- Tác động của nước thải sinh hoạt công nhân xây dựng.

- Tác động của chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn từ các hoạt động thi công xây dựng.

- Tác động của chất thải nguy hại trong quá trình sửa chữa máy móc thiết bị, thi công.

*\* Giai đoạn dự án đi vào vận hành:*

- Tác động của bụi, khí thải, hơi mùi: bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu sản xuất, đi lại của CBCNV; Khí thải hoạt động sản xuất; Hơi mùi, khí thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung....

- Tác động của nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt của CBCNV,....

- Tác động của chất thải rắn thông thường (chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp); chất thải nguy hại; tiếng ồn, nhiệt độ, độ rung.

5.3. Dự báo các tác động môi trường chính của dự án.

***5.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng dự án:***

a) Bụi, khí thải:

*\* Nguồn phát sinh*: khí thải, bụi đất, bụi cát,…từ quá trình bóc tách tầng đất mặt; san lấp mặt bằng; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu của các phương tiện vận tải; từ hoạt động thi công xây dựng; hoạt động đào đắp đất; hoạt động hàn kết cấu; từ quá trình lưu trữ nguyên vật liệu

*\* Tác động:*Bụi, khí thải từ hoạt động thi công xây dựng ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân thi công trên công trường; hoạt động sản xuất nông nghiệp gần khu vực dự án. Gây bệnh cho con người như bệnh viêm đường hô hấp, viêm da, bệnh đường tiêu hóa,…

b) Tiếng ồn, rung, nhiệt độ:

*\* Nguồn phát sinh:* từ các máy móc thi công xây dựng, hoạt động vận chuyển của các phương tiện vận tải.

*\* Tác động:* Khi máy móc hoạt động với cường độ lớn trong thời gian dài gây ảnh hưởng đến cơ thể con người ban đầu gây khó chịu nếu ở mức độ nặng sẽ thay đổi hoạt động của tim. Rung động kết hợp với tiếng ồn làm cơ quan thính giác bị mệt mỏi dẫn đến bệnh điếc nghề nghiệp. Người lao động khi làm việc ngoài trời ở nhiệt độ cao bị mất nhiều mồ hôi sẽ làm mất một số lượng muối của cơ thể. Cơ thể mệt mỏi, đau đầu, chóng mặt, buồn nôn làm giảm sự chú ý trong lao động.

c) Nước thải

*\* Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng:*

- Nguồn phát sinh: Từ hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng trên công trường

- Tải lượng: Tổng tải lượng nước thải sinh hoạt vào ngày lớn nhất là 3m3/ngày.

*\* Nước thải thi công:*

- Nguồn phát sinh: nước rửa xe, nước rửa nguyên vật liệu, nước vệ sinh máy móc thiết bị,…

- Tải lượng nước thải phát sinh từ quá trình xây dựng không ổn định, tùy thuộc vào từng công đoạn xây dựng, ước tính khoảng 3m3/ngày.

*\* Tác động của nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt công nhân xây dựng: Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa các chất bài tiết với thành phần chất thải hữu cơ cao. Nếu không thu gom xử lý xả nước thải xuống sông, kênh mương, các vi sinh vật sẽ ôxy hóa sinh học các chất hữu cơ, kết hợp với sự phát triển quá mức của tảo do hàm lượng N, P trong nước thải lớn.

- Nước thải thi công xây dựng: Lượng nước thải tạo ra từ thi công các hạng mục nhìn chung không nhiều. Thành phần ô nhiễm chính trong nước thải thi công là đất, cát xây dựng thuộc loại ít độc hại, dễ lắng đọng ngay trên các tuyến thoát nước thi công tạm thời.

d) Chất thải rắn thông thường:

*\* Chất thải rắn sinh hoạt:*

- Nguồn phát sinh: Từ hoạt động sinh hoạt của người lao động trên công trường

- Tải lượng: 12kg/ngày

*\* Chất thải rắn xây dựng:*

- Nguồn phát sinh: từ hoạt động xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật và khối nhà điều hành dịch vụ. Thành phần: đất đá rơi vãi, sắt thép vụn, gỗ cotpha, dây thừng, thùng chứa... với khối lượng khoảng 119 tấn

- Bùn nạo vét kênh mương với khối lượng khoảng 1.318,8 tấn.

*\* Tác động*: Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn xây dựng: Chất thải nếu không được thu gom, xử lý kịp thời sẽ phát sinh bụi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh và bị cuốn trôi theo nước mưa xuống kênh mương nội đồng làm tắc nghẽn, gây ngập úng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, rơi xuống đường ảnh hưởng đến hoạt động lưu thông của người dân. Chất thải rắn sinh hoạt dễ phân hủy phát sinh mùi và khí độc, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người.

e) Chất thải nguy hại

*\* Nguồn phát sinh:* Từ hoạt động thi công xây dựng, hoạt động sơn tường,…

*\* Tải lượng:* khoảng 200kg

*\* Tác động của chất thải nguy hại:* Chất thải nguy hại có nguy cơ tiềm tàng gây ô nhiễm môi trường không khí, gây độc đối với hệ sinh thái và con người trong khu vực. Các chất thải nguy hại khi phát tán vào môi trường nước, đất các động thực vật sử dụng nguồn nước này sẽ bị tích luỹ các chất độc vào cơ thể có thể gây nhiễm độc mãn tính và chúng cũng là mắt xích của chuỗi thức ăn, dẫn đến các chất độc sẽ tích luỹ sinh học trong chuỗi thức ăn và có thể ảnh hưởng tới sức khoẻ con người.

***5.3.2. Giai đoạn dự án đi vào vận hành:***

a) Bụi, khí thải.

 *\* Nguồn phát sinh:* phát sinh từ hoạt động giao thông của cán bộ công nhân viên; khí thải từ quá trình sản xuất đồ chơi: công đoạn đúc, công đoạn hàn, công đoạn sơn; Khí thải từ quá trình lắp ráp thiết bị điện tử: hoạt động hàn sản phẩm.

 *\* Tác động:* Bụi, khí thải, hơi mùi phát sinh từ hoạt động sản xuất, sinh hoạt gây ảnh hưởng tới sức khỏe người công nhân lao động tại công ty và môi trường xung quanh. Khi cơ thể con người tiếp xúc với bụi, khí thải tùy theo mức độ nặng, nhẹ, nhiều hay ít có thể mắc bệnh hô hấp, bệnh viêm da, bệnh tiêu hóa.

b) Chất thải rắn thông thường:

*\* Nguồn phát sinh:*

- Chất thải rắn sinh hoạt: từ hoạt động sinh hoạt, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt ước tính khoảng 400kg/ngày

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường:bao gồm sản phẩm lỗi hỏng, bavia thừa, bao bì nylon, bìa caton,… khoảng 3,1tấn/năm.

*\* Tác động của chất thải rắn thông thường:* Đối với những loại chất thải rắn khó phân hủy sinh học như nhựa, kim loại, nylon,... khi thải vào môi trường làm mất mỹ quan, tích tụ trong đất, nguồn nước, gây ảnh hưởng đến hệ thống thoát nướclàm ách tắc dòng chảy cục bộ. Chất thải rắn ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt, môi trường đất khu vực công ty và làm mất mỹ quan môi trường. Đối với chất thải có thể dễ phân hủy sinh học như lá cây, thức ăn sẽ phát sinh ra các khí gây nên mùi hôi, thối (H2S, mercaptan), gây tác động đến chất lượng không khí khu vực, ảnh hưởng đến sức khoẻ người lao động.

c) Chất thải nguy hại.

*\* Nguồn phát sinh:* Chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động sản xuất; bùn thải từ hệ thống XLNT của công ty.

*\* Tải lượng:* Tổng khối lượng CTNH phát sinh khoảng 31.815 kg/năm.

*\* Tác động của CTNH:* Chất thải từ hoạt động sản xuất khi phát tán vào môi trường nước, khi động thực vật sử dụng nguồn nước này sẽ bị tích luỹ các chất độc vào cơ thể có thể gây nhiễm độc mãn tính và chúng cũng là mắt xích của chuỗi thức ăn, dẫn đến các chất độc sẽ tích luỹ sinh học trong chuỗi thức ăn và ảnh hưởng tới sức khoẻ con người. Những thành phần nguy hại này nếu ngấm xuống môi trường đất, khu vực ruộng canh tác của người dân sẽ làm hư hại hoa màu của người dân, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống thu nhập của người dân.

Chất thải nguy hại có khả năng gây độc tiềm tàng đối với động, thực vật và sức khoẻ con người nếu như không được quản lý theo đúng quy định.

d) Nước thải

*\* Nguồn phát sinh, tải lượng:*

- Nước thảisinh hoạt của cán bộ công nhân viên trong công ty khối lượng nước thải 95m3/ngày

- Nước thải sản xuất:

+ Hoạt động gia công linh kiện điện tử không sử dụng nước nên không phát sinh nước thải. Hoạt động sản xuất đồ chơi trẻ em: trong quá trình hoạt động sản xuất không sử dụng nước trực tiếp vào công đoạn sản xuất, nước được sử dụng để làm nguội sản phẩm; nước sử dụng cho quá trình phun sơn, vệ sinh dụng cụ, thiết bị, vệ sinh tay dính sơn trong quá trình phun khối lượng nước thải khoảng 5 m3/ngày.

+ Hoạt động mạ: Khối lượng nước thải phát sinh ước tính khoảng 200 m3/ngày.

 *\* Tác động của nước thải:*

Nước thải sinh hoạt: phát sinh chủ yếu từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên làm việc trong công ty. Thành phần chủ yếu là hợp chất hữu cơ đặc trưng bởi các thông số COD, BOD5, N, P... nếu không được xử lý trước khi ra nguồn tiếp nhận sẽ gây ảnh hưởng lớn đến môi trường nước mặt, nước ngầm, môi trường đất.

Nước thải sản xuất: Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh bể xi mạ, hoạt động làm sạch bề mặt trước khi mạ chứa hàm lượng cao muối vô cơ và kim loại nặng như Ni, Sn, Al, Sunfat, amoni,… Loại nước thải này ảnh hưởng rất nhiều đến môi trường và mang tính chất lâu dài, hệ lụy về sau vì nếu không được xử lý đúng cách, các ion kim loại, muối, hợp chất khác khí thải ra môi trường không bị phân hủy mà sẽ tồn tại, tích tụ trong môi trường.

Nước thải này là độc chất đối với cá và thực vật trong nước. Các kim loại nặng và độc chất ô nhiễm trong nước thải xi mạ nếu đưa vào môi trường nước sẽ tiêu diệt các sinh vật phù du, gây bệnh cho cá và biến đổi tính chất hóa lý của nước.

Đối với con người, các kim loại độc trong nước thải xi mạ nếu tích tụ trong cơ thể sẽ gây ra các bệnh nghiêm trọng như viêm loét da, viêm đường hô hấp, ung thư.

e) Tiếng ồn, nhiệt độ: Phát sinh chủ yếu từ khu vực xưởng sản xuất, ảnh hưởng trực tiếp tới người lao động. Người lao động làm việc liên tục trong môi trường có nhiệt độ cao sẽ mệt mỏi và làm việc trong môi trường có tiếng ồn cao có thể bị điếc.

5.4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án.

***5.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng Dự án***

*a. Các công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:*

Chủ dự án sẽ phối hợp với nhà thầu thi công thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường như sau:

*- Đối với nước thải sinh hoạt:* Chủ dự án sẽ lắp đặt 02 nhà vệ di động gần khu vực lán trại. Nhà vệ sinh di động vật liệu chế tạo bằng composite không han rỉ, bền với thời gian. Dung tích bể chứa chất thải: 2m3.

*- Đối với nước thải từ quá trình xây dựng:* Đơn vị thi công khai thông tuyến thoát nước tự nhiên có trong khu vực dự án và đào rãnh thu gom nước xung quanh chân công trình để thoát nước ra mương nội đồng phía Bắc dự án. Nước thải sau thu gom sẽ chảy qua các hố ga lắng cặn, mỗi hố ga có kích thước (0,5x0,5x0,5)m. Thường xuyên nạo vét cặn lắng trong hố ga. Hố ga được lấp sau khi giai đoạn thi công kết thúc

*- Đối với nước mưa chảy tràn:* Chủ dự án sẽ tiến hành che chắn nguyên vật liệu tập kết tại công trường để hạn chế nước mưa cuốn trôi các tạp chất bẩn; Bố trí hố ga lắng cặn và rãnh tiêu thoát nước kịp thời trước khi thoát ra mương phía Bắc tại 02 cửa xả, tránh hiện tượng ngập úng cục bộ. Cử công nhân thu dọn các chất thải rắn, phế liệu sau mỗi ngày làm việc.

*b. Các công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường*

Chủ dự án sẽ phối hợp với nhà thầu thi công thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường như sau:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác (thể tích 50- 100 lít/thùng) tại khu vực dự án để thu gom chất thải rắn sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải của địa phương, vận chuyển, xử lý tại khu xử lý rác thải tập trung của xã Đồng Sơn theo quy định.

- Đối với chất thải rắn xây dựng:

+ CTR từ quá trình thi công: Đất, đá, gạch vỡ, bê tông thải,… được tận dụng để san lấp mặt bằng.

+ Đối với các loại sắt thép vụn, bao bì, gỗ,… được bán cho cơ sở có nhu cầu sử dụng, tái chế.

+ Đối với các loại chất thải khác không thể tái chế, tái sử dụng sẽ thuê đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Đối với bùn nào vét kênh mương được sử dụng toàn bộ để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

*c. Các công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại:*

Chủ dự án sẽ phối hợp với nhà thầu thi công thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường như sau:

Chủ dự án sẽ bố trí kho lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 5m2 có mái che bố trí gần khu vực kho chứa sắt thép, xi măng trong khu vực dự án; trong kho bố trí 05 thùng chứa (thể tích 100 lít/thùng).

Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

*d. Biện pháp bảo vệ tầng đất mặt:*

 Đối với lượng bùn đất hữu cơ phát sinh từ quá trình bóc tách tầng đất mặt được chủ dự án tận dụng toàn bộ vào khu vực trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

*e. Các công trình, biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải.*

Chủ dự án sẽ phối hợp với nhà thầu thi công thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường như sau:

- Sử dụng phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công đảm bảo quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng thiết bị thi công cũ, lạc hậu; Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ, chở đúng tải trọng cho phép và có bạt che chắn, không để vật liệu rơi xuống dọc tuyến đường vận chuyển.

- Không đốt các loại chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng dự án.

***5.4.2. Giai đoạn vận hành dự án:***

Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án.

- Hệ thống thu gom và thoát nước mưa.

- Hệ thống thu gom và xử lý nước thải.

- Hệ thống xử lý nước thải nước thải sinh hoạt công suất 100 m3/ngày đêm.

- Hệ thống xử lý nước thải sản xuất công suất 320 m3/ngày.đêm

- Hệ thống xử lý khí thải từ quá trình phun sơn, pha chế sơn, mực in, khu vực mạ.

 - Cây xanh diện tích chiếm tỷ lệ khoảng 20,38% (diện tích: 17.197,6m2)

 - Thùng chứa chất thải rắn, chất thải nguy hại; Kho chứa CTNH; Kho chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường, kho chứa phế liệu và kho chứa rác thải sinh hoạt.

*a. Các công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải.*

*\* Hệ thống thu gom nước mưa*

- Chủ đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thu gom, xử lý nước thải. Nước mưa trên mái của các tòa nhà được thu gom theo đường ống nhựa PVC D90 xuống sân đường nội bộ sau đó cùng với nước mưa chảy tràn trên sân, đường nội bộ theo đường cống tròn D200, D600 và D800 thoát nước ra mương nội đồng phía Bắc qua 02 cửa xả.

- Tọa độ điểm xả nước mưa: X:2246006; Y:0570304; và X:2246138; Y:0570275 (theo VN2000)

*\* Hệ thống thu gom nước thải*

- Hệ thống thu gom và xử lý nước thải được thiết kế tách riêng hoàn toàn với hệ thống đường cống thu gom và thoát nước mưa.

 - Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn sẽ cùng với nước nước thải nhà ăn sau khi xử lý qua bể tách dầu mỡ theo hệ thống ống nhựa D110 về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 100 m3/ngày.

 - Nước thải sản xuất được thu gom theo đường ống về trạm xử lý nước thải tập trung công suất 320 m3/ngày để xử lý.

 *\* Hệ thống xử lý nước thải:*

- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 100 m3/ngày.đêm.

+ Quy trình công nghệ trạm xử lý như sau: Nước thải → Bể điều hòa → Bể aeroank → Bể lắng → Bể lọc → Bể khử trùng → Hố ga → Nước thải đạt QCVN 40 :2011/BTNMT (cột B) → đấu nối với đường ống dẫn nước thải sau trạm xử lý nước thải sản xuất để chảy ra mương nội đồng phía Bắc

- Xây dựng công nghệ trạm xử lý nước thải sản xuất công suất 320 m3/ngày.đêm:

Nước thải sản xuất 🡪 bể thu gom 🡪 bể Fenton 1 🡪 bể Fenton 2 🡪 bể phản ứng 🡪 bể lắng 🡪 bồn lọc áp lực 🡪 Hố ga 🡪 Nước thải đạt QCVN 40 :2011/BTNMT (cột B) 🡪 đấu nối với đường ống dẫn nước thải sau trạm xử lý nước thải sinh hoạt để chảy ra mương nội đồng phía Bắc

Nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất sau hệ thống xử lý được đấu nối chung vào 01 đường ống D200 xả ra mương nội đồng phía Bắc dự án tại 01 cửa xả.

+ Phương thức xả thải: tự chảy.

- Tọa độ điểm xả: X:2245958; Y:0570133 (theo VN2000)

*b. Các công trình biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, CTNH.*

- Bố trí 50 thùng có thể tích 60-120 lít/thùng nắp đậy kín đặt tại khu vực nhà ăn, khu vực sản xuất, khu nhà văn phòng, nhà làm việc chuyên gia để chứa chất thải rắn sinh hoạt. Hàng ngày được đơn vị thu gom rác thải của địa phương thu gom, vận chuyển và đưa đi xử lý theo đúng quy định.

- Thực hiện thu gom, phân loại chất thải phát sinh; Thực hiện thu gom lưu giữ chất thải rắn không thể tái chế được về kho chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường diện tích 70m2; Thu gom chất thải có thể tái chế về kho chứa phế liệu diện tích 107,38m2. Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển chất thải theo quy định.

- Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý CTNH: Chủ dự án bố trí 01 kho chứa CTNH diện tích 50m2. Kho có tường bao kín, nền đổ bê tông có mái che lợp tôn. Kho có khóa, bên ngoài có biển báo CTNH theo đúng quy định. Trong kho bố trí 09 thùng chứa để thu gom CTNH. Các thùng chứa phải được dán tên loại chất thải, mã CTNH theo quy định. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH theo đúng quy định.

*c. Các công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải.*

- Thông gió khu vực xưởng sản xuất: Công ty tiến hành thiết kế hệ thống thông gió khu vực nhà xưởng theo phương pháp thông gió cưỡng bức kết hợp thông gió tự nhiên. Hệ thống quạt hút gió nhà xưởng được bố trí lắp đặt trên tường dọc theo chiều dài xưởng tại điểm có chiều cao 5 - 6 m so với mặt sàn, khoảng cách 6m/1quạt với tổng số quạt hút khoảng 20 cái/xưởng sản xuất. Chân tường đối diện thiết kế các cửa kính và mở theo các ca làm việc, giúp tạo luồng gió từ dưới lên trên trong nhà xưởng và đẩy hơi mùi ra ngoài.

- Xử lý khí thải từ quá trình phun sơn, quá trình trộn, pha chế sơn, mực in: Công ty sẽ đầu tư xây dựng lắp đặt hệ thống xử lý khí thải phát sinh trước khi thải ra ngoài môi trường qua 01 ống phóng không cao 15 m so với mặt đất.

Quy trình công nghệ: Bụi, hơi mùi → Chụp hút, Quạt hút → Tháp hấp thụ bằng nước → Quạt hút → Thiết bị hấp phụ bằng than hoạt tính → Ống phóng không → Môi trường

- Xử lý khí thải từ quá trình mạ: Công ty sẽ đầu tư xây dựng lắp đặt hệ thống xử lý khí thải phát sinh trước khi thải ra ngoài môi trường qua 01 ống phóng không cao 15 m so với mặt đất.

Quy trình công nghệ: Bụi, hơi mùi → Chụp hút, Quạt hút 🡪 Thiết bị hấp phụ bằng than hoạt tính → Ống phóng không → Môi trường

- Biện pháp giảm thiểu khí thải tại máy in: Công ty sử dụng công nghệ in kỹ thuật số, mực in thân thiện với môi trường, lượng mực chỉ in vừa đủ nên lượng khí thải phát sinh từ quá trình này không đáng kể.

- Các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải khác

+ Quy định tốc độ xe di chuyển trong khu vực công ty.

 + Diện tích cây xanh mặt nước với tổng diện tích khoảng 17.197,6m2 đạt tỷ lệ khoảng 20,38% tạo cảnh quan, điều hòa không khí.

*d. Các công trình biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung, nhiệt độ.*

*\* Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:*

- Kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các thiết bị gây ồn, bôi trơn các bộ phận chuyển động để giảm bớt tiếng ồn.

- Bố trí thời gian vận chuyển nguyên liệu và sản phẩm hợp lý, giảm mật độ giao thông và giờ cao điểm.

- Tại các khu vực phát sinh tiếng ồn và độ rung có lắp đặt các thiết bị chống rung, chống ồn.

- Trồng và chăm sóc cây xanh xung quanh công ty tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

*\* Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm nhiệt:*

Trong quá trình thiết kế nhà xưởng phải đảm bảo khoảng cách an toàn, đảm bảo an toàn lao động và đảm bảo thoát nhiệt. Tại những nơi sản xuất có tính chất sinh nhiệt phải bố trí quạt thông gió, các cửa mái hợp lý đảm bảo thông gió tự nhiên tốt.

- Lắp đặt các quạt thông gió để tạo thông thoáng và thoát nhiệt.

- Công nhân được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động.

*e. Công trình biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn vận hành.*

*- Phòng ngừa cháy nổ và cứu nạn cứu hộ*

- Xây dựng phương án PCCC và hàng năm tổ chức thực hành diễn tập phương án. Định kỳ tổ chức huấn luyện kiến thức về PCCC cho người lao động theo quy định.

- Chú trọng công tác huấn luyện nâng cao nghiệp vụ cho CBCNV

- Tuyên truyền, hướng dẫn các CBCNV thường xuyên chấp hành các biện pháp phòng ngừa cháy nổ

- Trang bị các phương tiện PCCC & CNCH:

- Nguyên tắc chữa cháy khi xảy ra sự cố cháy nổ, CNCH:

+ Người phát hiện thấy cháy phải bằng mọi cách báo cháy nhanh nhất và chữa cháy, CBCNV tại nơi cháy phải nhanh chóng thông tin và tham gia chữa cháy.

+ Báo cho lực lượng PCCC, cơ quan y tế, điện lực, cấp nước, môi trường đô thị, giao thông và các cơ quan hữu quan khác khi nhận được tin báo cháy.

- Để đề phòng cháy nổ, hạn chế thiệt hại về người và nhà cửa, công ty thực hiện các biện pháp sau:

+ Mặt bằng thông thoáng, bảo đảm cho xe cứu hoả có thể kéo vòi nước tới tất cả các công trình khi xảy ra sự cố.

+ Nhà được thiết kế có cửa thoát hiểm đầy đủ đề phòng khi có sự cố xảy ra.

+ Trong khu vực có thể gây cháy, nổ, CBCNV không được hút thuốc, không mang bật lửa, diêm, các dụng cụ phát tia lửa điện do ma sát,...

+ Trang bị các phương tiện PCCC phù hợp, bao gồm hệ thống nước chữa cháy, bình chữa cháy, cát, bao tải, hệ thống báo cháy, còi báo động, xe đẩy vận chuyển, bảng báo cấm lửa, tiêu lệnh chữa cháy tại các vị trí dễ gây cháy nổ trong công ty.

+ Bố trí các dụng cụ chữa cháy ở nơi thuận tiện cho thao tác, không bị che chắn. Bố trí các bảng hiệu ở nơi dễ thấy, dễ đọc.

+ Lắp đặt các hệ thống chống sét tại các điểm cao nhất của công ty.

+ Thiết bị PCCC được thẩm định đánh giá chất lượng đúng tiêu chuẩn theo quy định Luật PCCC.

+ Đôn đốc và giáo dục các CBCNV thực hiện các qui định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ..

*- Phòng chống sự cố từ Hệ thống xử lý nước thải tập trung*:

+ Chủ dự án sẽ phân công cán bộ thường xuyên theo dõi, kiểm tra hệ thống xử lý nước thải và chất lượng nước thải đầu ra của hệ thống xử lý.

+ Khi hệ thống xử lý nước thải tập trung gặp sự cố như nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép, Chủ dự án tạm ngừng các công đoạn phát sinh nước thải để tiến hành cải tạo, sửa chữa. Sau khi khắc phục xong sự cố, nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn cho phép mới cho ra hệ thống vận hành trở lại.

*- Sự cố đối với hệ thống xử lý bụi, khí thải từ quá trình gia nhiệt và hệ thống xử lý bụi, khí thải từ quá trình phun sơn:*

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống đường quạt hút, đường ống dẫn khí.

+ Nếu kết quả quan trắc không đạt quy chuẩn cho phép Công ty sẽ tiến hành tạm ngừng các công đoạn phát sinh ra bụi, khí thải để tiến hành cải tạo và sửa chữa.

-*Phòng chống sự cố về kho CTNH*:

Yêu cầu công nhân thu gom, phân loại, lưu giữ CTNH theo từng loại riêng biệt, tuyệt đối không để chất thải nguy hại có khả năng tương tác với nhau đặt gần nhau. Khi có sự cố rò rỉ, phát tán CTNH ra môi trường xung quanh, nhà máy sẽ tiến hành thu gom CTNH vào thùng chứa, kho chứa và đưa đi xử lý theo đúng quy định.

*- Sự cố ngộ độc thực phẩm:*

 + Nguyên liệu được phải được mua từ các cơ sở có uy tín, có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo chất lượng.

+ Nguyên liệu, bao bì, thành phẩm thực phẩm phải được bảo quản trong khu vực chứa đựng, kho riêng, diện tích đủ rộng để bảo quản thực phẩm; thiết kế phù hợp với yêu cầu bảo quản, giao nhận của từng loại thực phẩm và nguyên liệu thực phẩm; vật liệu xây dựng tiếp xúc với thực phẩm bảo đảm an toàn.

+ Nguyên liệu thực phẩm chế biến hàng ngày được nhà bếp thực hiện việc lưu mẫu bảo quản trong tủ lạnh bao gồm thức ăn sống và thức ăn chín. Thời gian lưu mẫu và bảo quản mẫu là 24h.

+ Cử cán bộ kiểm tra vệ sinh về an toàn thực phẩm trong quá trình nấu ăn như hoạt động rửa thực phẩm, bát đĩa,... và quá trình chế biến,...

+ Lượng thức ăn sau khi nấu chín được che đậy cẩn thận để phòng ngừa ruồi muỗi.

+ Lập sổ theo dõi, kiểm tra thực phẩm hàng ngày, có sổ nhật ký lưu mẫu thức ăn hàng ngày.

+ Định kỳ hàng năm sẽ đào tạo, tập huấn cho CBCNV nhà bếp về an toàn thực phẩm.

+ Các CBCNV làm trong nhà bếp được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm.

+ Nhà kho được trang bị hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động.

*- Biện pháp bảo vệ sức khỏe người lao động, an toàn vệ sinh lao động:*

+ Thường xuyên kiêm tra, bảo dưỡng và định kỳ kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt theo đúng quy định của pháp luật.

+ Tổ chức khám sức khỏe theo định kỳ, huấn luyện kiến thức về an toàn lao động cho người lao động và quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

+ Cử công nhân quét dọn nhà xưởng sau mỗi ca làm việc.

+ Tuyên truyền cho CBCNV nhận thức về tác hại của bụi, khí thải và đề ra nội quy về an toàn lao động trong quá trình vận hành các thiết bị máy móc.

+ Trang bị bảo hộ lao động như quần áo, giầy, khẩu trang chống bụi, khí thải CBCNV. Đối với công nhân làm việc tại khu vực phunsơn, khu vực in: sẽ được trang bị khẩu trang than hoạt tính để hấp thụ các khí hữu cơ.

+ Thực hiện đầy đủ chính sách cho người lao động trong nhóm lao động nặng nhọc,độc hại.

5.5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án.

***5.5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng dự án.***

+ Vị trí giám sát: 02 vị trí cuối hướng gió ưu tiên gần khu dân cư (phía Nam và phía Tây Bắc)

+ Thông số giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, SO2, NO2, CO.

+ Tần suất giám sát: 6 tháng/lần (2 lần/năm).

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí;QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

***5.5.2.Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động.***

***\* Giám sát nước thải, khí thải:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Vị trí giám sát** | **Thông số** | **Quy chuẩn so sánh** | **Tần suất giám sát** |
| 1 | Nước thải | 01 mẫu nước thải tại hố ga sau 02 hệ thống xử lý nước thải tập trung, trước khi chảy ra môi trường | Lưu lượng nước thải đầu ra, pH, nhiệt độ, độ màu, COD, TSS, Amoni, BOD5, Clo dư, Tổng P (tính theo P), Tổng N (tính theo N), Tổng dầu mỡ khoáng, Sunfua, Tổng phenol, Coliform, Xyanua, Crom VI, Pb, Ni, Cu. | QCVN 40:2011/BTNMT(B)- Hệ số áp dụng:+ Kq = 0,9 do không có số liệu lưu lượng dòng chảy của nguồn tiếp nhận+ Kf = 1,1 do lưu lượng nguồn thải (F=100 m3/ng.đ) nằm trong ngưỡng 50< F ≤500 Đối với các thông số pH, coliform thì Cmax=C | 6 tháng/lần |
| 2 | Khí thải | - 01 mẫu tại lỗ kỹ thuật trên thân ống thoát khí sau hệ thống xử lý khí thải khu vực mạ  | Lưu lượng, HsSO4 | - QCVN 19: 2009/BTNMT (cột B) | 6tháng/lần |
|  - 01 mẫu tại lỗ kỹ thuật trên thân ống thoát khí sau hệ thống xử lý khí thải khu vực phun sơn, pha chế sơn, mực in  | Lưu lượng, Bụi tổng, Toluen, Benzen | - QCVN 19: 2009/BTNMT (cột B)- QCVN 20:2009/BTNMT |

**\* Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

- Vị trí giám sát: Kho chứa chất thải sinh hoạt, kho chứa rác thải công nghiệp, kho CTNH.

- Nội dung giám sát: Giám sát khối lượng, chủng loại thành phần CTR, CTNH; biện pháp phân loại, thu gom CTR, CTNH,...

- Tần suất giám sát: Thường xuyên và liên tục.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT

## 1. KẾT LUẬN.

Việc đầu tư xây dựng dự án phù hợp với chiến lược phát triển của địa phương. Bên cạnh đó Dự án cũng mang lại hiệu quả xã hội to lớn cho tỉnh Nam Định.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Dự án có các tác động tiêu cực đến môi trường, đời sống, sức khoẻ của cộng đồng dân cư xung quanh. Để đảm bảo hoạt động của dự án không gây ô nhiễm môi trường, chủ đầu tư cam kết sẽ thực hiện đúng và đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án được tuân thủ theo đúng mẫu số 04, phụ lục II của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

Trong nội dung báo cáo đã thể hiện đầy đủ môi trường nền khu vực thực hiện dự án, đánh giá được những tác động môi trường khi dự án được triển khai từ đó đưa ra các biện pháp xử lý, giảm thiểu ô nhiễm môi trường đảm bảo theo các tiêu chuẩn môi trường Việt Nam hiện hành tương ứng. Các phương pháp đề xuất giảm thiểu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường có tính khả thi cần phải được áp dụng, cũng là cơ sở pháp lý đảm bảo cho việc giữ gìn môi trường trong sạch.

Những biện pháp xử lý khí thải, nước thải, chất thải rắn... đề cập trong báo cáo hiện nay đang được sử dụng rộng rãi, hiệu quả cao và chi phí xây dựng, lắp đặt vận hành phù hợp, những biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường áp dụng thể hiện trong báo cáo đảm bảo đạt được hiệu quả cao nhất khi dự án được triển khai.

**2. KIẾN NGHỊ.**

Kính đề nghị các cơ quan có thẩm quyền sớm xem xét, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường để Dự án được triển khai xây dựng và đưa vào khai thác theo đúng tiến độ.

Chủ dự án đề nghị UBND tỉnh Nam Định, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ để dự án được thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

## 3. CAM KẾT.

Chủ dự án cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các Công ước Quốc tế, các tiêu chuẩn Việt Nam và để xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường.

- Tôn trọng các giá trị của các cộng đồng địa phương và liên tục tiến hành trao đổi, tham khảo ý kiến của người dân địa phương trong các công việc có ảnh hưởng đến hệ sinh thái và môi trường trong khu vực thực hiện dự án.

 - Xây dựng, duy trì và kiểm tra các giải pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực do các hoạt động của Dự án gây ra.

- Cam kết thực hiện các biện pháp hiệu quả, khả thi để đảm bảo chất lượng môi trường và giảm thiểu tối đa các tác động xấu đến cộng đồng dân cư.

 - Cam kết thực hiện đúng và đầy đủ những nội dung bảo vệ môi trường nêu trong bản báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

- Cam kết xử lý nước thải đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

- Cam kết xử lý khí thải đạt QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cam kết xử lý khí thải đạt QCVN 20:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

- Cam kết thực hiện biện pháp giảm thiểu bụi trong quá trình xây dựng.

- Cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu trong giai đoạn thi công xây dựng.

 - Cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp xử lý chất thải, giảm thiểu tác động khác nêu trong bản báo cáo đánh giá tác động môi trường. Cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

- Cam kết áp dụng các tiêu chuẩn, Quy chuẩn tương đương khi có thay đổi.

- Cam kết lập báo cáo Cấp giấy phép môi trường theo đúng quy định.

PHỤ LỤC